

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách học sinh, sinh viên
thuộc đối tượng miễn, giảm học phí học kỳ I (đợt 1), năm học 2026-2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-CDKTCN ngày 18/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 224/QĐ-CDKTCN ngày 18/9/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy định xét miễn, giảm học phí đối với học viên, học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Quyết định 692/QĐ-CDKTCN ngày 14/8/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc phê duyệt danh sách các lớp và số lượng học sinh, sinh viên học tiếp năm học 2026-2027;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng xét học sinh, sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí ngày 26/8/2026;

Theo đề nghị của trưởng phòng Quản trị chất lượng-Học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách **699** học sinh, sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí học kỳ I (đợt 1), năm học 2026-2027 như sau:

Miễn 100% học phí: **229** HSSV;

Giảm 70% học phí: **470** HSSV.

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Học sinh, sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng các phòng: Quản trị chất lượng-Học sinh, sinh viên, Tổ chức-Tài chính, Trưởng các đơn vị có liên quan và học sinh, sinh viên có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các đơn vị;
- Cổng thông tin điện tử trường;
- Cổng thông tin HSSV;
- Lưu: VT, TC-TC (02b), QTCL-HSSV.

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Văn Lực

DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN THUỘC ĐỐI TƯỢNG MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ HKI (ĐỢT 1), NĂM HỌC 2026-2027
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 761/QĐ-CDKTCN ngày 26 tháng 8 năm 2026
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
1	TCCBMA19A01	Nguyễn Hoài	An	19/07/2010	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
2	TCCBMA19A02	Nguyễn Hoàng Bảo	Anh	29/07/2010	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
3	TCCBMA19A03	Lê Nguyễn Hải	Đăng	17/12/2009	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
4	TCCBMA19A05	Hồ Hoàng	Đạt	04/06/2010	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
5	TCCBMA19A06	Dương Đăng Hoàng	Dũng	02/04/2010	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
6	TCCBMA19A07	Nguyễn Minh	Dũng	11/01/2010	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
7	TCCBMA19A08	Trần Trung	Hiếu	03/05/2009	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
8	TCCBMA19A10	Phùng Gia	Hung	21/03/2010	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
9	TCCBMA19A12	Hồ Quang	Huy	05/11/2010	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
10	TCCBMA19A13	Nguyễn Bảo	Kha	26/07/2010	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
11	TCCBMA19A14	Nguyễn Trần Phi	Khang	05/11/2009	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
12	TCCBMA19A15	Trần Quốc	Khánh	20/09/2009	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
13	TCCBMA19A17	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	01/06/2010	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
14	TCCBMA19A18	Nguyễn Gia Bảo	Long	09/12/2009	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
15	TCCBMA19A19	Võ Thuật Hoàng	Long	29/11/2010	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
16	TCCBMA19A20	Đặng Nguyễn Khánh	Ly	06/02/2010	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
17	TCCBMA19A21	Lê Đức	Mạnh	30/06/2010	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
18	TCCBMA19A22	Nguyễn Hạo	Nam	06/06/2010	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
19	TCCBMA19A23	Nguyễn Huỳnh Khánh	Ngân	09/06/2010	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
20	TCCBMA19A24	Lê Thảo	Nguyên	12/01/2010	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
21	TCCBMA19A25	Lê Hữu Trọng	Nhân	17/05/2010	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
22	TCCBMA19A26	Nguyễn Ngọc Khánh	Nhi	02/10/2004	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
23	TCCBMA19A27	Nguyễn Thị Huyền	Nhi	14/04/2010	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
24	TCCBMA19A28	Lê Nguyễn Quốc	Phong	15/05/2009	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
25	TCCBMA19A29	Nguyễn Thanh Hoàn	Phúc	28/11/2010	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
26	TCCBMA19A30	Lê	Phụng	02/10/2010	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
27	TCCBMA19A31	Tăng Hoàng Anh	Quân	11/06/2010	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
28	TCCBMA19A32	Nguyễn Thành	Quý	05/05/2010	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
29	TCCBMA19A34	Phạm Kiều	Thanh	25/02/2010	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
30	TCCBMA19A35	Nguyễn Tấn	Thi	03/02/2010	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
31	TCCBMA19A36	Đỗ Nguyễn Anh	Thư	28/03/2010	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
32	TCCBMA19A37	Đinh Ngọc	Trâm	26/07/2010	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
33	TCCBMA19A38	Trần Thị Thanh	Trúc	26/05/2010	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
34	TCCBMA19A40	Trần Yến	Vy	31/10/2009	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
35	TCCBMA19A41	Nguyễn Như	Ý	07/01/2009	TC-CBMA19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
36	TCCBMA19B02	Điểm Hoàng Tuấn	Anh	09/12/2010	TC-CBMA19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
37	TCCBMA19B03	Nguyễn Tùng	Chi	24/11/2010	TC-CBMA19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
38	TCCBMA19B05	Nguyễn Hữu	Đạt	29/10/2010	TC-CBMA19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
39	TCCBMA19B06	Lê Tiến	Dũng	03/05/2010	TC-CBMA19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
40	TCCBMA19B09	Lê Thiên	Hòa	25/11/2010	TC-CBMA19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
41	TCCBMA19B10	Dương Thu	Hương	18/03/2007	TC-CBMA19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
42	TCCBMA19B11	Nguyễn Tiến Đạt Quốc Huy	12/01/2009	TC-CBMA19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
43	TCCBMA19B13	Nguyễn Anh Khang	24/02/2009	TC-CBMA19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
44	TCCBMA19B14	Quý Phúc Khang	03/12/2010	TC-CBMA19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
45	TCCBMA19B15	Nguyễn Duy Lâm	15/03/2010	TC-CBMA19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
46	TCCBMA19B16	Nguyễn Huỳnh Gia Linh	03/07/2009	TC-CBMA19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
47	TCCBMA19B17	Nguyễn Nhật Long	05/08/2010	TC-CBMA19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
48	TCCBMA19B20	Nguyễn Minh Nghĩa	16/08/2003	TC-CBMA19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
49	TCCBMA19B22	Lê Thị Huỳnh Nhi	29/11/2007	TC-CBMA19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
50	TCCBMA19B24	Nguyễn Tấn Phong	16/05/2009	TC-CBMA19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
51	TCCBMA19B25	Nguyễn Phạm Song Phú	02/03/2010	TC-CBMA19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
52	TCCBMA19B26	Nguyễn Hoàng Phúc	03/08/2009	TC-CBMA19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
53	TCCBMA19B28	Hoàng Đông Quân	04/07/2009	TC-CBMA19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
54	TCCBMA19B29	Nguyễn Phạm Song Quý	02/03/2010	TC-CBMA19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
55	TCCBMA19B30	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	23/01/2010	TC-CBMA19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
56	TCCBMA19B32	Huỳnh Quốc Thắng	29/03/2010	TC-CBMA19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
57	TCCBMA19B33	Trần Nguyễn Thành Thông	26/03/2010	TC-CBMA19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
58	TCCBMA19B34	Nguyễn Thị Minh Thư	23/04/2010	TC-CBMA19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
59	TCCBMA19B35	Trần Phúc Tín	24/06/2010	TC-CBMA19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
60	TCCBMA19B36	Trần Văn Anh Trọng	02/05/2008	TC-CBMA19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
61	TCCBMA19B40	Nguyễn Hoàng Như Ý	23/02/2010	TC-CBMA19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
62	TCCNOT19A01	Nguyễn Phúc An	12/02/2010	TC-CNOT19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
63	TCCNOT19A03	Lê Quốc Bảo	28/04/2010	TC-CNOT19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
64	TCCNOT19A07	Nguyễn Thành Danh	30/08/2007	TC-CNOT19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
65	TCCNOT19A08	Phạm Tiến Đạt	20/05/2010	TC-CNOT19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
66	TCCNOT19A10	Trương Tấn	Đạt	30/06/2010	TC-CNOT19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
67	TCCNOT19A11	Trương Trung	Đức	02/08/2010	TC-CNOT19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
68	TCCNOT19A13	Nguyễn Khánh	Dương	30/03/2009	TC-CNOT19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
69	TCCNOT19A15	Phạm Hoàng Trí	Hải	05/09/2010	TC-CNOT19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
70	TCCNOT19A16	Lê Thái	Hoàng	01/01/2010	TC-CNOT19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
71	TCCNOT19A18	Trần Thanh	Huy	19/10/2009	TC-CNOT19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
72	TCCNOT19A20	Trần Phạm Bảo	Khang	09/02/2010	TC-CNOT19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
73	TCCNOT19A22	Lê Nhật	Khôi	05/02/2010	TC-CNOT19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
74	TCCNOT19A25	Bùi Gia	Lâm	03/08/2010	TC-CNOT19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
75	TCCNOT19A30	Phạm Quang	Nhân	14/08/2010	TC-CNOT19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
76	TCCNOT19A31	Nguyễn Tấn	Phát	20/05/2010	TC-CNOT19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
77	TCCNOT19A34	Trịnh Xuân	Quỳnh	28/10/2010	TC-CNOT19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
78	TCCNOT19A35	Đặng Minh	Sáng	18/01/2010	TC-CNOT19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
79	TCCNOT19A37	Võ Đình Minh	Thiện	04/01/2010	TC-CNOT19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
80	TCCNOT19A38	Nguyễn Minh	Thuận	25/10/2009	TC-CNOT19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
81	TCCNOT19A39	Hồ Anh	Tiến	18/04/2010	TC-CNOT19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
82	TCCNOT19A40	Đào Nguyễn Duy	Tiền	15/03/2010	TC-CNOT19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
83	TCCNOT19A41	Đỗ Nhật	Trường	25/10/2010	TC-CNOT19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
84	TCCNOT19A42	Nguyễn Vũ Anh	Tú	31/10/2009	TC-CNOT19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
85	TCCNOT19A43	Đỗ Trần Quốc	Tuấn	22/04/2010	TC-CNOT19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
86	TCCNOT19A44	Huỳnh Tiểu	Xuyên	13/12/2010	TC-CNOT19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
87	TCCNOT18A09	Nguyễn Huỳnh	Đức	16/08/2009	TC-CNOT19A	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
88	TCCNOT19B03	Ngô Quốc	Bảo	22/10/2010	TC-CNOT19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
89	TCCNOT19B05	Nguyễn Minh	Đăng	23/10/2010	TC-CNOT19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
90	TCCNOT19B10	Vũ Văn	Đức	10/06/2010	TC-CNOT19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
91	TCCNOT19B12	Lê Hoàng Minh	Duy	19/10/2010	TC-CNOT19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
92	TCCNOT19B16	Trịnh Gia	Hưng	14/08/2010	TC-CNOT19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
93	TCCNOT19B19	Phạm Nguyễn Minh	Khang	24/12/2010	TC-CNOT19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
94	TCCNOT19B20	Lại Hoàng	Khánh	25/11/2010	TC-CNOT19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
95	TCCNOT19B21	Sơn Anh	Khoa	06/04/2010	TC-CNOT19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
96	TCCNOT19B22	Sơn Quốc Anh	Khôi	01/04/2010	TC-CNOT19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
97	TCCNOT19B23	Đàm Nhật	Minh	15/09/2009	TC-CNOT19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
98	TCCNOT19B24	Võ Tuấn	Nghiêm	27/12/2010	TC-CNOT19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
99	TCCNOT19B26	Đào Huỳnh	Phát	10/12/2009	TC-CNOT19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
100	TCCNOT19B28	Phạm Hữu	Phước	25/02/2010	TC-CNOT19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
101	TCCNOT19B29	Nguyễn Mạnh	Quân	06/08/2010	TC-CNOT19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
102	TCCNOT19B30	Nguyễn Hoàng Ngọc	Quý	12/10/2010	TC-CNOT19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
103	TCCNOT19B31	Trần Ngọc	Quý	15/10/2010	TC-CNOT19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
104	TCCNOT19B32	Huỳnh Thiên	Sơn	25/03/2010	TC-CNOT19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
105	TCCNOT19B38	Đình Hoàng	Tuấn	12/04/2010	TC-CNOT19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
106	TCCNOT19B40	Bùi Thiên	Vũ	08/12/2010	TC-CNOT19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
107	TCCNOT19B41	Lộc Tiến	Vũ	24/02/2010	TC-CNOT19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
108	TCCNOT18B23	Nguyễn Thành	Long	29/09/2007	TC-CNOT19B	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
109	TCCNTT19A31	Nguyễn Huỳnh Duy	Anh	05/11/2010	TC-CNTT19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
110	TCCNTT19A01	Mai Gia	Bảo	06/01/2010	TC-CNTT19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
111	TCCNTT19A02	Phạm Minh	Đức	14/10/2004	TC-CNTT19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
112	TCCNTT19A03	Trần Quốc	Dũng	14/11/2010	TC-CNTT19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
113	TCCNTT19A04	Hoàng Trung	Hải	28/11/2010	TC-CNTT19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
114	TCCNTT19A08	Nguyễn Tuệ	Khang	27/10/2009	TC-CNTT19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
115	TCCNTT19A09	Trương Nguyễn Chí	Khang	29/11/2010	TC-CNTT19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
116	TCCNTT19A10	Mai Hữu	Lợi	01/01/2010	TC-CNTT19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
117	TCCNTT19A11	Trần Quốc	Long	19/10/2010	TC-CNTT19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
118	TCCNTT19A13	Vũ Trí	Mạnh	03/08/2010	TC-CNTT19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
119	TCCNTT19A14	Nguyễn Ngọc	Minh	16/11/2010	TC-CNTT19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
120	TCCNTT19A17	Nguyễn Thanh Thiện	Nhân	28/12/2010	TC-CNTT19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
121	TCCNTT19A18	Nguyễn Tường Hoàng	Phát	09/11/2010	TC-CNTT19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
122	TCCNTT19A19	Đình Nhất	Phong	23/09/2010	TC-CNTT19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
123	TCCNTT19A21	Nguyễn Thiên	Phú	19/05/2010	TC-CNTT19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
124	TCCNTT19A23	Bùi Thanh	Tấn	05/06/2010	TC-CNTT19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
125	TCCNTT19A24	Nguyễn Ngọc	Tấn	30/04/2010	TC-CNTT19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
126	TCCNTT19A25	Nguyễn Duy	Thắng	17/07/2009	TC-CNTT19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
127	TCCNTT19A26	Nguyễn Anh	Tú	12/05/2010	TC-CNTT19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
128	TCCNTT19A27	Huỳnh Quang	Vinh	30/09/2006	TC-CNTT19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
129	TCCNTT19A28	Lê Thái	Vượng	05/10/2009	TC-CNTT19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
130	TCCNTT19A29	Nguyễn Thị	Vy	19/04/2008	TC-CNTT19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
131	TCDICN19A02	Nguyễn Thành	Đạt	22/03/2008	TC-ĐCN19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
132	TCDICN19A03	Nguyễn Thành	Đạt	27/12/2010	TC-ĐCN19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
133	TCDICN19A04	Đoàn Ngọc Nhật	Đông	22/04/2009	TC-ĐCN19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
134	TCDICN19A07	Nguyễn Khoa	Hùng	28/08/2009	TC-ĐCN19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
135	TCDICN19A09	Nguyễn Hoàng Bảo	Khang	14/10/2010	TC-ĐCN19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
136	TCDICN19A10	Thập Phạm Duy	Khang	12/03/2010	TC-ĐCN19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
137	TCDICN19A11	Huỳnh Thiên	Long	25/01/2010	TC-ĐCN19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
138	TCDICN19A13	Trương Minh	Nghĩa	30/09/2010	TC-ĐCN19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
139	TCDICN19A14	Hồ Ngọc Phong	Nguyên	10/05/2010	TC-ĐCN19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
140	TCDICN19A15	Mai Phạm Tường	Nguyên	27/07/2010	TC-ĐCN19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
141	TCDICN19A17	Võ Thiện	Nhân	24/06/2010	TC-ĐCN19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
142	TCDICN19A18	Lê Đại	Phú	01/03/2009	TC-ĐCN19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
143	TCDICN19A19	Phan Ngọc	Phú	14/06/2010	TC-ĐCN19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
144	TCDICN19A21	Nguyễn Hoàng	Quý	22/11/2010	TC-ĐCN19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
145	TCDICN19A28	Trần Phương	Tâm	28/04/2009	TC-ĐCN19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
146	TCDICN19A22	Cù Minh	Tân	23/12/2010	TC-ĐCN19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
147	TCDICN19A25	Nguyễn Hồ Xuân	Thành	27/08/2010	TC-ĐCN19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
148	TCDICN19A23	Hoàng Văn	Tiến	24/07/2010	TC-ĐCN19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
149	TCDICN19A27	Lê	Vy	03/09/2010	TC-ĐCN19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
150	TCHDDL19A03	Phạm Hoàng Huy	Đạt	28/12/2010	TC-HDDL19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
151	TCHDDL19A06	Huỳnh Gia	Hân	13/09/2010	TC-HDDL19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
152	TCQTKS19A06	Nguyễn Thành Trung	Hiếu	29/09/2010	TC-HDDL19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
153	TCHDDL19A07	Lê Xuân	Hùng	21/08/2010	TC-HDDL19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
154	TCHDDL19A08	Đặng Khánh	Linh	14/05/2010	TC-HDDL19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
155	TCHDDL19A09	Nguyễn Phi	Long	16/05/2010	TC-HDDL19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
156	TCHDDL19A10	Giàng Thị Ngọc	Mai	01/01/2008	TC-HDDL19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
157	TCHDDL19A11	Trần Thị Ngọc	My	11/10/2010	TC-HDDL19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
158	TCHDDL19A12	Bùi Ngữ Trúc	Ngân	29/01/2008	TC-HDDL19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
159	TCHDDL19A13	Nguyễn Hà Trọng	Nghĩa	13/03/2010	TC-HDDL19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
160	TCHDDL19A14	Lâm Thanh	Nhàn	12/08/2009	TC-HDDL19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
161	TCHDDL19A16	Trần Thị Yến	Nhi	09/11/2010	TC-HDDL19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
162	TCQTKS19A21	Đặng Phạm Hoàng	Phong	07/03/2010	TC-HDDL19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
163	TCHDDL19A18	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	21/01/2010	TC-HDDL19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
164	TCHDDL19A19	Nguyễn Trần Minh	Tài	05/06/2010	TC-HDDL19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
165	TCHDDL19A20	Nguyễn Phương	Thảo	05/06/2010	TC-HDDL19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
166	TCHDDL19A21	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	30/09/2010	TC-HDDL19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
167	TCQTKS19A35	Nguyễn Thị Tường	Vi	29/10/2010	TC-HDDL19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
168	TCHDDL19A23	Ngô Thanh	Vy	11/04/2010	TC-HDDL19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
169	TCHDDL19A24	Nguyễn Ngọc Bảo	Yến	14/08/2010	TC-HDDL19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
170	TCHDDL18A20	Nguyễn Ngọc Anh	Thuyền	01/05/2008	TC-HDDL19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
171	TCKTML19A02	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	13/11/2010	TC-KTML19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
172	TCKTML19A28	Trần Phi	Hồ	21/05/2007	TC-KTML19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
173	TCKTML19A08	Trần Phi	Hoàng	15/01/2009	TC-KTML19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
174	TCKTML19A09	Lê Trần	Hùng	30/04/2010	TC-KTML19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
175	TCKTML19A14	Phạm Thiên	Minh	05/10/2010	TC-KTML19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
176	TCKTML19A16	Hồ Minh	Nhật	29/03/2010	TC-KTML19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
177	TCKTML19A17	Phan Minh	Nhật	19/11/2010	TC-KTML19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
178	TCKTML19A18	Đỗ Nguyễn Tấn	Phát	05/11/2009	TC-KTML19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
179	TCKTML19A19	Nguyễn Tấn	Phát	01/12/2010	TC-KTML19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
180	TCKTML19A20	Từ Hòa	Thanh	25/07/2005	TC-KTML19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
181	TCKTML19A21	Nguyễn Trí	Thành	26/11/2009	TC-KTML19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
182	TCKTML19A22	Nguyễn Đồng Tuệ	Thi	21/05/2010	TC-KTML19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
183	TCKTML19A23	Trần Hồ Minh	Thuận	21/09/2010	TC-KTML19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
184	TCKTML18B06	Châu Kinh Nguyên	Giáp	06/01/2008	TC-KTML19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
185	TCNVNH19A02	Nguyễn Trần Quốc	Bảo	05/08/2010	TC-NVNH19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
186	TCNVNH19A03	Phan Lê Gia	Bảo	28/12/2010	TC-NVNH19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
187	TCNVNH19A04	Phạm Nguyễn Quốc	Bình	11/11/2010	TC-NVNH19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
188	TCQTKS19A03	Lê Tấn	Chiến	04/05/2010	TC-NVNH19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
189	TCNVNH19A05	Trần Đỗ Bảo	Hân	25/04/2010	TC-NVNH19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
190	TCNVNH19A07	Nguyễn Ngô Gia	Hy	21/12/2009	TC-NVNH19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
191	TCNVNH19A08	Dương Lê Minh	Nhật	16/01/2010	TC-NVNH19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
192	TCNVNH19A09	Huỳnh Thị Thanh	Như	03/11/2010	TC-NVNH19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
193	TCNVNH19A11	Lê Văn	Quân	10/06/2010	TC-NVNH19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
194	TCNVNH19A12	Hồ Thị Như	Quỳnh	03/08/2010	TC-NVNH19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
195	TCNVNH19A13	Nguyễn Thị Hoài	Thương	18/09/2010	TC-NVNH19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
196	TCQTKS19A27	Lê Tấn	Toàn	04/05/2010	TC-NVNH19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
197	TCQTKS19A39	Đỗ Quỳnh	Anh	02/10/2009	TC-QTKS19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
198	TCQTKS19A37	Nguyễn Ý	Anh	16/02/2009	TC-QTKS19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
199	TCQTKS19A01	Phạm Hoàng Khánh	Băng	26/09/2010	TC-QTKS19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
200	TCQTKS19A02	Lê Tinh	Ca	12/03/2009	TC-QTKS19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
201	TCQTKS19A04	Nguyễn Trần Khánh	Đoan	17/02/2008	TC-QTKS19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
202	TCQTKS19A05	Nguyễn Xuân	Hậu	27/01/2010	TC-QTKS19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
203	TCQTKS19A07	Trần Hà	Lan	03/05/2009	TC-QTKS19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
204	TCQTKS19A08	Nguyễn Kim	Lân	11/09/2008	TC-QTKS19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
205	TCQTKS19A09	Nguyễn Hà Khánh	Linh	21/07/2010	TC-QTKS19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
206	TCQTKS19A10	Trần Lê Trúc	Linh	14/07/2009	TC-QTKS19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
207	TCQTKS19A11	Nguyễn Bảo	Long	20/10/2008	TC-QTKS19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
208	TCQTKS19A12	Đỗ Ngọc	Mai	28/12/2009	TC-QTKS19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
209	TCQTKS19A13	Nguyễn Thanh	Mai	11/06/2010	TC-QTKS19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
210	TCQTKS19A14	Nguyễn Trà Trúc Mai	03/05/2010	TC-QTKS19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
211	TCQTKS19A16	Trương Thị Phương Ngân	04/01/2010	TC-QTKS19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
212	TCQTKS19A18	Nguyễn Thanh Phương Nhã	15/10/2010	TC-QTKS19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
213	TCQTKS19A19	Nguyễn Ngọc Uyên Nhi	10/12/2010	TC-QTKS19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
214	TCQTKS19A20	Nguyễn Thụy Phương Nhi	20/05/2010	TC-QTKS19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
215	TCQTKS19A23	Nguyễn Mỹ Quyên	21/10/2010	TC-QTKS19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
216	TCQTKS19A24	Trịnh Nguyễn Như Quỳnh	11/03/2010	TC-QTKS19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
217	TCQTKS19A38	Nguyễn Trần Anh Thư	16/07/2010	TC-QTKS19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
218	TCQTKS19A30	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	21/10/2010	TC-QTKS19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
219	TCQTKS19A31	Cao Minh Trí	11/05/2010	TC-QTKS19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
220	TCQTKS19A32	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	01/01/2010	TC-QTKS19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
221	TCQTKS19A33	Văn Lê Bảo Uyên	04/12/2010	TC-QTKS19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
222	TCQTKS19A34	Bùi Thị Kim Vân	15/03/2010	TC-QTKS19	100	HS tốt nghiệp THCS tiếp lên trình độ TC
223	CDCNTT18A05	Đỗ Trung Ngọc Bảo	29/08/2004	CĐ-CNTT18A	100	SV khuyết tật
224	CDCNTT18A14	Võ Thanh Hoài	22/11/2005	CĐ-CNTT18A	100	SV khuyết tật
225	CDQTKS18A07	Lê Nguyễn An Hòa	06/06/2006	CĐ-QTKS18	100	SV khuyết tật
226	CDCNOT19A32	Hà Thúc Triều	04/09/2005	CĐ-CNOT19A	100	SV khuyết tật
227	CDCNOT19B11	Cao Đức Hoàng	13/10/2007	CĐ-CNOT19B	100	SV là gười dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo
228	CDDICN19B17	Lý Văn Mạnh	27/01/2007	CĐ-ĐCN19B	100	SV là gười dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo
229	CDCNDT19A45	Quảng Quốc Khải	05/07/2007	CĐ-ĐĐT19A	100	SV mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa
230	TCCBMA19B01	Phan Trung An	15/02/2006	TC-CBMA19B	70	HS học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
231	TCCBMA19B31	Trương Minh Tấn	23/03/2007	TC-CBMA19B	70	HS học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
232	TCDICN19A12	Huỳnh Đức Mạnh	16/02/2007	TC-ĐCN19	70	HS học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
233	CDCBMA18A02	Nguyễn Quốc Anh	23/09/2006	CĐ-CBMA18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
234	CDCBMA18A07	Đỗ Xuân Dương	23/08/2006	CĐ-CBMA18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
235	CDCBMA18A08	Trần Đình Kỳ	17/12/2006	CĐ-CBMA18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
236	CDCBMA18A12	Nguyễn Thị Hoài My	27/05/2006	CĐ-CBMA18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
237	CDCBMA18A13	Trần Võ Hoài Nam	02/04/2006	CĐ-CBMA18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
238	CDCBMA18A14	Phan Công Ngọc	25/08/2006	CĐ-CBMA18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
239	CDCBMA18A15	Phạm Văn Quý	24/07/2006	CĐ-CBMA18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
240	CDCBMA18A21	Trần Minh Thùy	29/01/1997	CĐ-CBMA18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
241	CDCBMA18A16	Nguyễn Mạnh Tiến	02/10/2005	CĐ-CBMA18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
242	CDCBMA18A22	Võ Thị Ngọc Trà	15/11/2005	CĐ-CBMA18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
243	CDCBMA18A18	Nguyễn Thanh Tùng	15/05/2006	CĐ-CBMA18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
244	CDCBMA18A24	Võ Quốc Việt	22/04/2006	CĐ-CBMA18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
245	CDCBTP18A02	Nguyễn Trương Mỹ Kim	07/01/2005	CĐ-CBTP18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
246	CDCBTP18A03	Trần Lê Mỹ Kim	16/10/2006	CĐ-CBTP18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
247	CDCBTP18A10	Thị Ý	08/03/2006	CĐ-CBTP18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
248	CDCGKL18A02	Nguyễn Ngô Gia Bình	30/03/2005	CĐ-CGKL18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
249	CDCGKL18A05	Hồ Thanh Hải	06/10/2006	CĐ-CGKL18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
250	CDCGKL18A06	Nguyễn Huy Hùng	14/12/2006	CĐ-CGKL18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
251	CDCGKL18A07	Nguyễn Nhi Hùng	03/09/2006	CĐ-CGKL18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
252	CDCGKL18A09	Lê Quang Hưng	24/03/1986	CĐ-CGKL18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
253	CDCGKL18A08	Trương Quốc Huy	03/12/2006	CĐ-CGKL18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
254	CDCGKL18A10	Mai Ka Ka	05/12/2006	CĐ-CGKL18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
255	CDCGKL18A11	Nguyễn Đăng Khoa	02/07/2005	CĐ-CGKL18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
256	CDCGKL18A12	Trần Lê Trung Lập	01/05/2006	CĐ-CGKL18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
257	CDCGKL18A14	Nguyễn Chung Nhân	03/06/2006	CĐ-CGKL18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
258	CDCGKL18A15	Võ Thành	Nhiên	11/02/2006	CĐ-CGKL18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
259	CDCGKL18A16	Nguyễn Anh	Quân	07/10/2006	CĐ-CGKL18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
260	CDCGKL18A17	Phạm Anh	Quốc	18/01/2006	CĐ-CGKL18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
261	CDCGKL18A22	Lê Minh	Thuận	25/12/2006	CĐ-CGKL18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
262	CDCGKL18A20	Võ Thành	Tiến	08/05/2006	CĐ-CGKL18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
263	CDCGKL18A23	Võ Quốc	Việt	17/08/2006	CĐ-CGKL18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
264	CDCNOT18A01	Nguyễn Thanh	An	21/02/2006	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
265	CDCNOT18A02	Lê Gia	Bách	22/01/2006	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
266	CDCNOT18A03	Trịnh Quốc	Bình	13/08/2006	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
267	CDCNOT18A07	Huỳnh Hà Chương	Đại	27/12/2006	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
268	CDCNOT18A05	Lê Anh	Duy	28/12/2006	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
269	CDCNOT18A06	Nguyễn Thanh	Duy	15/03/2006	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
270	CDCNOT18A10	Lê Phong	Hào	07/06/2005	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
271	CDCNOT18A12	Nguyễn Trọng	Hiếu	17/04/2006	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
272	CDCNOT18A13	Mai Văn	Hùng	14/04/2006	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
273	CDCNOT18A14	Huỳnh Thanh	Huy	12/01/2006	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
274	CDCNOT18A16	Lê Gia	Khang	10/12/2006	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
275	CDCNOT18A18	Phạm Đăng	Khôi	11/03/2006	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
276	CDCNOT18A19	Nguyễn Hoàng	Lâm	25/06/2006	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
277	CDCNOT18A20	Trần Mạnh	Linh	09/01/2006	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
278	CDCNOT18A24	Trần Đức Anh	Minh	18/02/2006	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
279	CDCNOT18A29	Nguyễn Hoàng	Phú	11/11/2006	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
280	CDCNOT18A30	Hồ Trọng	Phúc	05/09/2006	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
281	CDCNOT18A32	Từ Hữu	Quân	11/08/2005	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
282	CDCNOT18A33	Mạc Hoàng	Sa	21/02/2006	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
283	CDCNOT18A34	Phạm Trí	Tài	12/02/2006	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
284	CDCNOT18A39	Trần Ngọc	Thạch	18/03/2006	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
285	CDCNOT18A40	Nguyễn Đắc	Thông	30/04/2006	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
286	CDCNOT18A36	Phạm Ngọc	Tiến	14/03/2005	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
287	CDCNOT18A37	Nguyễn Trung	Tín	25/02/2006	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
288	CDCNOT18A38	Nguyễn Hữu	Toàn	20/02/2006	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
289	CDCNOT18A41	Nguyễn Văn	Trường	14/09/2006	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
290	CDCNOT18A42	Nguyễn Hoàn	Vũ	28/09/2006	CĐ-CNOT18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
291	CDCNOT18B07	Nguyễn Gia	Đạt	22/06/2006	CĐ-CNOT18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
292	CDCNOT18B05	Nguyễn Hùng	Dũng	04/11/2006	CĐ-CNOT18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
293	CDCNOT18B09	Nguyễn Duy Khải	Hoàng	18/02/2003	CĐ-CNOT18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
294	CDCNOT18B13	Nguyễn Việt	Khoa	29/01/2006	CĐ-CNOT18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
295	CDCNOT18B16	Võ Nhật	Linh	09/01/2006	CĐ-CNOT18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
296	CDCNOT18B17	Nguyễn Bảo	Luân	30/01/2005	CĐ-CNOT18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
297	CDCNOT18B19	Nguyễn Trọng	Lực	04/06/2006	CĐ-CNOT18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
298	CDCNOT18B20	Vũ Ngọc	Minh	02/10/2001	CĐ-CNOT18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
299	CDCNOT18B21	Lưu Hồng	Nam	29/01/2005	CĐ-CNOT18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
300	CDCNOT18B23	Trần Minh	Nguyên	18/09/2006	CĐ-CNOT18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
301	CDCNOT18B26	Nguyễn Huỳnh	Phúc	10/07/2003	CĐ-CNOT18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
302	CDCNOT18B27	Nguyễn Anh	Quân	06/06/2006	CĐ-CNOT18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
303	CDCNOT18B29	Đỗ Thành	Sang	02/08/2006	CĐ-CNOT18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
304	CDCNOT18B30	Lưu Văn	Sự	28/07/2006	CĐ-CNOT18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
305	CDCNOT18B31	Võ Thành	Tân	26/10/2005	CĐ-CNOT18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
306	CDCNOT18B37	Nguyễn Huỳnh	Thiện	23/06/2001	CĐ-CNOT18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
307	CDCNOT18B38	Hồ Bùi Thành	Thuận	06/04/2006	CĐ-CNOT18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
308	CDCNOT18B32	Trần Văn	Tiến	22/05/2006	CĐ-CNOT18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
309	CDCNOT18B33	Võ Quốc	Tĩnh	01/01/2005	CĐ-CNOT18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
310	CDCNOT18B34	Hà Anh	Tuấn	30/06/2006	CĐ-CNOT18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
311	CDCNOT18B35	Phạm Anh	Tuấn	05/06/2006	CĐ-CNOT18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
312	CDCNOT18B41	Lê Thanh	Vinh	31/12/2006	CĐ-CNOT18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
313	CDCNOT18B42	Nguyễn Thế	Vỹ	01/01/2006	CĐ-CNOT18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
314	CDCNOT18C01	Ngô Quốc	Anh	09/07/2006	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
315	CDCNOT18C02	Phạm Nhật	Bình	15/06/2006	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
316	CDCNOT18C04	Mai Hữu	Đang	13/08/2006	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
317	CDCNOT18C06	Nguyễn Nhật	Hào	18/04/2006	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
318	CDCNOT18C09	Nguyễn Nhật	Huy	22/03/2006	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
319	CDCNOT18C13	Bạch Quốc	Khánh	18/06/2006	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
320	CDCNOT18C14	Ngô Ngọc Minh	Khôi	17/10/2006	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
321	CDCNOT18C10	Phạm Trung	Kiên	25/09/2006	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
322	CDCNOT18C16	Võ Tấn	Liêm	14/08/2004	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
323	CDCNOT18C17	Nguyễn Tấn	Lộc	17/03/2006	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
324	CDCNOT18C18	Lê Thành	Luận	13/06/2006	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
325	CDCNOT18C19	Phan Văn	Minh	20/09/2004	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
326	CDCNOT18C20	Nguyễn Ngọc Hoài	Nghiêm	19/06/2005	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
327	CDCNOT18C21	Huỳnh Văn	Nguyên	23/07/2006	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
328	CDCNOT18C23	Huỳnh Ngô Gia	Phong	19/08/2006	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
329	CDCNOT18C24	Đinh Quốc	Phú	16/08/2005	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
330	CDCNOT18C25	Hồ Minh	Quân	14/11/2005	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
331	CDCNOT18C26	Nguyễn Hoàng Thanh	Quân	21/12/2005	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
332	CDCNOT18C27	Khổng Trịnh Minh	Quyên	12/08/2006	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
333	CDCNOT18C28	Phạm Ngọc	Sang	20/11/2004	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
334	CDCNOT18C29	Ngô Văn Thái	Sơn	12/01/2003	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
335	CDCNOT18C30	Tô Phạm Anh	Tài	09/09/2001	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
336	CDCNOT18C36	Trần Tấn	Thanh	27/08/2006	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
337	CDCNOT18C31	Lê Quốc	Tiến	21/04/2006	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
338	CDCNOT18C33	Lê Ngọc Minh	Toàn	03/06/2006	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
339	CDCNOT18C39	Nguyễn Hoàng Minh	Trí	19/11/2006	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
340	CDCNOT18C40	Đỗ Đức	Trọng	29/03/2006	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
341	CDCNOT18C34	Nguyễn Hữu	Tú	18/07/2006	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
342	CDCNOT18C41	Nguyễn Quốc	Việt	19/04/2006	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
343	CDCNOT18C42	Lê Văn Tuấn	Vũ	16/12/2006	CĐ-CNOT18C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
344	CDDICN18A01	Trần Văn	Bính	15/12/2006	CĐ-ĐCN18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
345	CDDICN18A02	Uông Ngọc	Cường	04/12/2006	CĐ-ĐCN18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
346	CDDICN18A04	Hồ Anh	Đức	14/10/2006	CĐ-ĐCN18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
347	CDDICN18B04	Nguyễn Ngọc Bảo	Duy	05/06/2006	CĐ-ĐCN18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
348	CDDICN18B07	Nguyễn Võ Thanh	Hung	26/08/1996	CĐ-ĐCN18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
349	CDDICN18A07	Lê Đăng	Khôi	18/11/2006	CĐ-ĐCN18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
350	CDDICN18B09	Võ Kim Minh	Khôi	24/11/2006	CĐ-ĐCN18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
351	CDDICN18A08	Phan Thành	Long	10/04/2006	CĐ-ĐCN18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
352	CDDICN18B11	Nguyễn Đức	Lực	07/03/2006	CĐ-ĐCN18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
353	CDDICN18A10	Võ Đức	Nguyên	11/03/2005	CĐ-ĐCN18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
354	CDDICN18A12	Trịnh Hoàng	Phong	26/02/2003	CĐ-ĐCN18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
355	CDDICN18A13	Nguyễn Phan Hữu	Phước	18/09/2006	CĐ-ĐCN18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
356	CDDICN18A15	Nguyễn Thanh	Quốc	14/02/2006	CĐ-ĐCN18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
357	CDDICN18A16	Trương Minh	Tài	26/02/2002	CĐ-ĐCN18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
358	CDDICN18B16	Nguyễn Trần Tiến	Thắng	24/07/2006	CĐ-ĐCN18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
359	CDDICN18B20	Lê Hoàng	Vũ	05/01/1999	CĐ-ĐCN18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
360	CDCNDT18A02	Đạo Thập	Anh	04/01/1996	CĐ-ĐĐT18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
361	CDCNDT18A04	Nguyễn Huy	Bình	27/01/2006	CĐ-ĐĐT18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
362	CDCNDT18A06	Trần Ngọc	Châu	02/12/2006	CĐ-ĐĐT18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
363	CDCNDT18A07	Huỳnh Ngọc	Dũng	29/10/2006	CĐ-ĐĐT18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
364	CDCNDT18A08	Nguyễn Đình	Duy	24/04/2006	CĐ-ĐĐT18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
365	CDCNDT18A10	Nguyễn Nhật	Hoàng	31/08/2005	CĐ-ĐĐT18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
366	CDCNDT18A17	Nguyễn Tấn	Lộc	30/03/2006	CĐ-ĐĐT18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
367	CDCNDT18A18	Phạm Nguyễn Tấn	Lợi	25/11/2006	CĐ-ĐĐT18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
368	CDCNDT18A16	Nguyễn Đỗ Thiên	Long	04/02/2006	CĐ-ĐĐT18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
369	CDCNDT18A20	Lương Hoàng	Mỹ	11/06/2005	CĐ-ĐĐT18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
370	CDCNDT18A21	Phạm Hoài	Nam	08/10/2006	CĐ-ĐĐT18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
371	CDCNDT18A22	Nguyễn Trần Tấn	Nguyên	29/07/2006	CĐ-ĐĐT18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
372	CDCNDT18A23	Cù Tấn Thành	Nhân	21/07/2006	CĐ-ĐĐT18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
373	CDCNDT18A24	Nguyễn Thành	Nhân	04/11/2006	CĐ-ĐĐT18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
374	CDCNDT18A25	Đỗ Trần Trịnh	Phong	31/12/2006	CĐ-ĐĐT18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
375	CDCNDT18A26	Lê Khải	Phong	21/09/2006	CĐ-ĐĐT18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
376	CDCNDT18A29	Phạm Trần Phú	Quý	24/06/2006	CĐ-ĐĐT18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
377	CDCNDT18A30	Lê Nhật	Sơn	25/02/2005	CĐ-ĐĐT18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
378	CDCNDT18A31	Biện Ngọc	Thành	24/01/2006	CĐ-ĐĐT18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
379	CDCNDT18A32	Bùi Văn	Thịnh	14/10/2006	CĐ-ĐĐT18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
380	CDCNDT18A34	Nguyễn Văn	Trãi	21/04/2006	CĐ-ĐĐT18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
381	CDCNDT18A36	Nguyễn Nhật	Trường	13/10/2006	CĐ-ĐĐT18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
382	CDHDDL18A05	Nguyễn Tấn	Hoàng	02/09/2006	CĐ-HDDL18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
383	CDHDDL18A08	Trần Xuân	Như	05/02/2006	CĐ-HDDL18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
384	CDHDDL18A10	Lê Văn	Quân	21/04/2004	CĐ-HDDL18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
385	CDHDDL18A12	Vũ Quang	Thắng	01/12/2006	CĐ-HDDL18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
386	CDHDDL18A13	Nguyễn Lê Phước	Thịnh	20/10/2006	CĐ-HDDL18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
387	CDKTML18A01	Trần Đức	Anh	02/04/2006	CĐ-KTML18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
388	CDKTML18A02	Phùng Văn	Cường	22/05/2006	CĐ-KTML18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
389	CDKTML18A03	Nguyễn Tấn	Dũng	06/09/2005	CĐ-KTML18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
390	CDKTML18A04	Nguyễn Ngọc	Duy	14/07/2006	CĐ-KTML18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
391	CDKTML18A06	Ngô Tấn	Giang	03/11/2005	CĐ-KTML18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
392	CDKTML18A07	Nguyễn Phi	Hậu	02/09/2005	CĐ-KTML18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
393	CDKTML18A08	Nguyễn Minh	Hoàng	24/02/2006	CĐ-KTML18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
394	CDKTML18A10	Trần Văn	Hoạt	21/12/2004	CĐ-KTML18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
395	CDKTML18A12	Dương Chánh	Hung	14/12/2006	CĐ-KTML18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
396	CDKTML18A11	Phạm Thành	Huy	05/04/2006	CĐ-KTML18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
397	CDKTML18A15	Nguyễn Thanh	Minh	08/05/2006	CĐ-KTML18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
398	CDKTML18A16	Lê Hoàng	Phong	18/05/2006	CĐ-KTML18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
399	CDKTML18A19	Nguyễn Minh	Tâm	11/08/2006	CĐ-KTML18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
400	CDKTML18A21	Đặng Duy	Thạch	18/11/2006	CĐ-KTML18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
401	CDKTML18A24	Trần Anh	Thắng	23/10/2006	CĐ-KTML18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
402	CDKTML18A25	Nguyễn Quốc	Thịnh	05/09/2006	CĐ-KTML18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
403	CDKTML18A20	Lương Lý	Tịnh	17/06/2006	CĐ-KTML18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
404	CDKTML18A27	Ngô Sinh	Truyền	02/10/2000	CĐ-KTML18A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
405	CDKTML18B01	Nguyễn Huỳnh	Bảo	10/04/2004	CĐ-KTML18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
406	CDKTML18B02	Nguyễn Văn	Bình	21/10/2002	CĐ-KTML18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
407	CDKTML18B03	Đỗ Thái	Dương	20/12/2005	CĐ-KTML18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
408	CDKTML18B05	Nguyễn Anh	Hào	19/02/2006	CĐ-KTML18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
409	CDKTML18B07	Huỳnh Văn	Hiếu	10/06/2003	CĐ-KTML18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
410	CDKTML18B09	Nguyễn Trọng	Hoàng	20/10/2006	CĐ-KTML18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
411	CDKTML18B10	Huỳnh Ngọc	Huy	05/02/2006	CĐ-KTML18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
412	CDKTML18B12	Nguyễn Quốc	Huy	06/11/2006	CĐ-KTML18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
413	CDKTML18B13	Trương Trần Quốc	Huy	19/05/2006	CĐ-KTML18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
414	CDKTML18B14	Phạm Huy	Khang	11/01/2006	CĐ-KTML18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
415	CDKTML18B15	Hà Hoàng	Ngân	18/12/2006	CĐ-KTML18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
416	CDKTML18B16	Nguyễn Thời	Phong	08/08/2006	CĐ-KTML18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
417	CDKTML18B17	Trần Ngọc	Phú	30/08/2006	CĐ-KTML18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
418	CDKTML18B18	Nguyễn Khắc Minh	Quân	26/04/2006	CĐ-KTML18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
419	CDKTML18B19	Nguyễn Huỳnh Minh	Tấn	17/10/2006	CĐ-KTML18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
420	CDKTML18B22	Nguyễn Kim	Thạch	08/08/2005	CĐ-KTML18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
421	CDKTML18B20	Nguyễn Tân	Tiến	22/07/2001	CĐ-KTML18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
422	CDKTML18B21	Nguyễn Thành	Tín	14/02/2006	CĐ-KTML18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
423	CDKTML18B26	Nguyễn Quang	Trung	26/04/2006	CĐ-KTML18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
424	CDKTML18B27	Hồ Hoàng	Viên	05/05/2006	CĐ-KTML18B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
425	CDKTXD18A01	Kiều Ngọc Hoàng	Anh	07/09/2006	CĐ-KTXD18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
426	CDKTXD18A02	Trần Đình Cường	11/01/1985	CĐ-KTXD18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
427	CDKTXD18A08	Nguyễn Tô Thành Thuận	01/06/2006	CĐ-KTXD18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
428	CDKTXD18A09	Lương Nguyễn Quang Trường	30/11/2000	CĐ-KTXD18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
429	CDKTXD18A06	Huỳnh Quốc Tuấn	18/02/2006	CĐ-KTXD18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
430	CDKTXD18A10	Nguyễn Ngọc Yến Vy	07/06/2005	CĐ-KTXD18	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
431	CDCBMA19A01	Trần Thái Hoàng Anh	10/11/2005	CĐ-CBMA19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
432	CDCBMA19A02	Nguyễn Phạm Thành Đạt	23/07/2007	CĐ-CBMA19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
433	CDCBMA19A04	Tro Thị Mỹ Duyên	30/11/2007	CĐ-CBMA19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
434	CDCBMA19A05	Mai Trung Hậu	17/03/2006	CĐ-CBMA19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
435	CDCBMA19A06	Nguyễn Ngọc Như Hiếu	20/04/2007	CĐ-CBMA19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
436	CDCBMA19A30	Nguyễn Văn Khánh	19/10/2006	CĐ-CBMA19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
437	CDCNOT19B16	Trần Anh Khoa	05/05/2007	CĐ-CBMA19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
438	CDCBMA19A11	Nguyễn Ngọc Hoàng Long	22/06/2007	CĐ-CBMA19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
439	CDCBMA19A12	Bo Bo Thị Mến	06/04/2007	CĐ-CBMA19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
440	CDCBMA19A14	Đặng Hoàng Nhật	30/09/2007	CĐ-CBMA19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
441	CDCBMA19A15	Võ Minh Quân	07/10/2007	CĐ-CBMA19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
442	CDCBMA19A17	Lý Trục Tấn	09/11/2005	CĐ-CBMA19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
443	CDCBMA19A19	Nguyễn Hữu Tinh	04/08/2007	CĐ-CBMA19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
444	CDCBMA19A22	Nguyễn Phan Nhật Trường	18/11/2007	CĐ-CBMA19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
445	CDCBMA19A24	Đào Thị Ánh Tuyết	15/05/2007	CĐ-CBMA19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
446	CDCBMA19A25	Nguyễn Vũ Quốc Việt	02/09/2005	CĐ-CBMA19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
447	CDCBMA19A27	Phạm Ngô Thành Vinh	25/02/2007	CĐ-CBMA19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
448	CDCBMA19A28	Lê Đức Vượng	02/10/2007	CĐ-CBMA19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
449	CDCBTP19A01	Trần Minh Âu	19/04/2007	CĐ-CBTP19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
450	CDCBTP19A02	Trần Văn	Hung	25/01/2007	CĐ-CBTP19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
451	CDCBTP19A04	Hồ Thị Huyền	Trâm	11/06/2007	CĐ-CBTP19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
452	CDCBTP19A05	Huỳnh Trần Tô Ny	Trọng	21/01/2007	CĐ-CBTP19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
453	CDCBTP19A06	Hồ Ngọc Thiên	Ý	10/07/2007	CĐ-CBTP19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
454	CDCGKL19A01	Nguyễn Trường	An	03/04/2007	CĐ-CGKL19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
455	CDCGKL19A02	Nguyễn Tấn	Cảnh	24/11/2007	CĐ-CGKL19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
456	CDCGKL19A06	Trần Anh	Hào	13/05/2007	CĐ-CGKL19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
457	CDCGKL19A08	Phan Huỳnh Tấn	Học	13/12/2007	CĐ-CGKL19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
458	CDCGKL19A10	Nguyễn Duy	Khen	30/03/2007	CĐ-CGKL19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
459	CDCGKL19A13	Hồ Đắc	Minh	14/12/2007	CĐ-CGKL19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
460	CDCGKL19A14	Nguyễn Minh	Nam	19/11/2006	CĐ-CGKL19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
461	CDCGKL19A15	Lê Minh	Sang	28/04/2007	CĐ-CGKL19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
462	CDCGKL19A16	Phạm Duy	Tân	08/12/2007	CĐ-CGKL19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
463	CDCGKL19A18	Hồ Nhật	Tiến	24/06/2007	CĐ-CGKL19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
464	CDCNOT19A01	Nguyễn Bảo	An	13/06/2007	CĐ-CNOT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
465	CDCNOT19A03	Lê Hoài	Anh	31/01/2007	CĐ-CNOT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
466	CDCNOT19A05	Trần Minh	Châu	26/09/2006	CĐ-CNOT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
467	CDCNOT19A06	Nguyễn Trần Hữu	Đang	24/12/2007	CĐ-CNOT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
468	CDCNOT19A07	Trương Công	Danh	30/07/2007	CĐ-CNOT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
469	CDCNOT19A08	Hàng Tấn	Đạt	14/04/2007	CĐ-CNOT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
470	CDCNOT19A09	Nguyễn Minh	Duy	26/08/2007	CĐ-CNOT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
471	CDCNOT19A10	Phan Nguyễn Ngọc	Hà	22/03/2005	CĐ-CNOT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
472	CDCNOT19A11	Nguyễn Khắc	Hậu	23/03/2007	CĐ-CNOT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
473	CDCNOT19A12	Phan Đại	Hiệp	01/01/2007	CĐ-CNOT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
474	CDCNOT19A13	Đỗ Nguyễn Minh	Hoan	05/07/2007	CĐ-CNOT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
475	CDCNOT19A15	Nguyễn Văn	Huy	03/02/2007	CĐ-CNOT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
476	CDDICN19A14	Nguyễn Văn Tiến	Huy	20/11/2007	CĐ-CNOT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
477	CDCNOT19A16	Nguyễn Hoàng Minh	Khải	02/10/2007	CĐ-CNOT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
478	CDCNOT19A17	Trịnh Bảo	Khang	25/07/2007	CĐ-CNOT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
479	CDCNOT19A19	Nguyễn Ngọc Bảo	Luân	10/04/2007	CĐ-CNOT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
480	CDCNOT19A21	Nguyễn Duy	Nhật	24/08/2007	CĐ-CNOT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
481	CDCNOT19A24	Nguyễn Minh	Tâm	26/07/2007	CĐ-CNOT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
482	CDCNOT19A25	Võ Nhật	Tân	16/11/2007	CĐ-CNOT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
483	CDCNOT19A28	Đào Thái	Thạnh	25/12/2007	CĐ-CNOT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
484	CDCNOT19A29	Võ Tài	Thiên	25/05/2007	CĐ-CNOT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
485	CDCNOT19A30	Nguyễn Hồ Quốc	Thiện	18/12/2007	CĐ-CNOT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
486	CDCNOT19A31	Nguyễn Ngọc	Tiến	22/04/2007	CĐ-CNOT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
487	CDCNOT19A33	Trần Văn	Trung	28/01/2006	CĐ-CNOT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
488	CDCNOT19B01	Nguyễn Tài	An	13/10/2000	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
489	CDCNOT19B02	Nguyễn Lê Tuấn	Anh	18/08/2007	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
490	CDCNOT19B03	Hồ Tấn	Bình	08/08/2007	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
491	CDCNOT19B07	Nguyễn Ngọc	Duy	31/10/2007	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
492	CDCNOT19B08	Phạm Hoàng	Hải	10/04/2007	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
493	CDCNOT19B09	Nguyễn Xuân	Hậu	07/09/2007	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
494	CDCNOT19B10	Kiều Ngọc Minh	Hiếu	10/07/2007	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
495	CDCNOT19B12	Huỳnh Đăng	Huy	13/03/2007	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
496	CDCNOT19B13	Trần Quốc	Huy	22/11/2007	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
497	CDCNOT19B18	Trần Hoàng Khởi	Nguyên	11/06/2007	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
498	CDCNOT19B19	Lê Tiến	Phát	08/12/2007	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
499	CDCNOT19B20	Võ Cao Đình	Phong	01/10/2007	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
500	CDCNOT19B23	Nguyễn Minh	Sơn	03/01/2007	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
501	CDCNOT19B24	Trần Huỳnh Đức	Tài	13/11/2007	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
502	CDCNOT19B25	Nguyễn Ngọc	Thạch	17/04/2007	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
503	CDCNOT19B26	Cao	Thắng	29/03/2007	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
504	CDCNOT19B28	Nguyễn Anh	Tiến	25/09/2007	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
505	CDCNOT19B29	Nguyễn Trí	Tính	26/10/2003	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
506	CDCNOT19B31	Nguyễn Anh	Tuấn	30/10/2007	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
507	CDCNOT19C01	Nguyễn Tuấn	Anh	05/01/2007	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
508	CDCNOT19C04	Nguyễn Thành	Đạt	24/09/2007	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
509	CDCNOT19C17	Lê Văn	Lộc	17/12/2007	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
510	CDCNOT19C21	Lê Quang	Phúc	16/05/2007	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
511	CDCNOT19C22	Mang Do The	Sun	07/03/2007	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
512	CDCNOT19C25	Cao Nguyễn Phước	Thành	14/05/2007	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
513	CDCNOT19C27	Huỳnh Gia	Tịnh	09/01/2006	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
514	CDCNOT19C29	Nguyễn Minh	Tuấn	21/10/2007	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
515	CDCNOT19C30	Phan Nguyễn Nguyên	Vũ	17/03/2007	CĐ-CNOT19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
516	CDCNOT19C02	Huỳnh Ngọc	Chinh	20/10/2006	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
517	CDCNOT19C03	Cao Quốc	Cường	02/03/2007	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
518	CDCNOT19C05	Huỳnh Tấn	Duy	09/10/2007	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
519	CDCNOT19C09	Trần Trung	Hiếu	14/09/2007	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
520	CDCNOT19C10	Lê Ngọc	Hoàng	28/08/2007	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
521	CDCNOT19C12	Trần Quốc	Huynh	05/04/2006	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
522	CDCNOT19C13	Nguyễn Hoàng	Khang	04/08/2007	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
523	CDCNOT19C18	Phạm Công	Luân	01/10/1997	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
524	CDCNOT19C20	Nguyễn Tuấn	Phát	26/09/2007	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
525	CDCNOT19C24	Lâm Cao	Thắng	02/06/2002	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
526	CDCNOT19C28	Nguyễn Quang	Trung	22/02/2007	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
527	CDCNOT19D01	Đỗ Hoàng	Ân	10/05/2007	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
528	CDCNOT19D05	Nguyễn Thành	Đạt	03/11/2007	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
529	CDCNOT19D10	Trần Duy	Hoàng	15/12/2007	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
530	CDCNOT19D11	Nguyễn Quốc	Huy	22/10/2007	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
531	CDCNOT19D12	Nguyễn Minh	Kha	11/09/2007	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
532	CDCNOT19D13	Từ Nguyên	Khang	08/03/2006	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
533	CDCNOT19D14	Hồ Nhật	Lâm	06/03/2007	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
534	CDCNOT19D15	Hồ Bảo Hoàng Anh	Lợi	19/06/2007	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
535	CDCNOT19D18	Nguyễn Minh	Phong	15/06/2007	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
536	CDCNOT19D20	Nguyễn Anh	Quân	05/11/2005	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
537	CDCNOT19D21	Nguyễn Thành	Quy	11/05/2007	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
538	CDCNOT19D23	Huỳnh Nguyễn Văn	Tài	22/02/2007	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
539	CDCNOT19D24	Lê Tất	Thắng	11/10/2007	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
540	CDCNOT19A27	Nguyễn Phước	Thắng	24/07/2007	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
541	CDCNOT19D25	Đỗ Mạnh	Thành	29/09/2007	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
542	CDCNOT19D27	Nguyễn Hoàng Khang	Thư	17/11/2007	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
543	CDCNOT19D28	Nguyễn Hoàng	Tiến	15/09/2007	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
544	CDCNOT19D29	Đoàn Ngọc	Toàn	05/08/2007	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
545	CDCNOT19D32	Nguyễn Quốc	Tuấn	02/02/2007	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
546	CDCNOT19D33	Thiều Quang Vũ	30/03/2005	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
547	CDCNOT19D34	Trần Vũ Ý	18/02/2007	CĐ-CNOT19C	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
548	CDDICN19A01	Tài Đại Astrô	19/03/2007	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
549	CDDICN19A02	Trịnh Ngô Quốc Bình	16/06/2007	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
550	CDDICN19A03	Trần Đình Chuyển	13/01/2003	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
551	CDDICN19A05	Lê Tiến Đạt	25/03/2007	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
552	CDDICN19A07	Trần Phúc Duy	03/12/2005	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
553	CDDICN19A08	Nguyễn Trịnh Anh Hào	01/12/2006	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
554	CDDICN19A09	Nguyễn Tấn Hoài	30/07/2007	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
555	CDDICN19A10	Trần Việt Hoàng	27/11/2007	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
556	CDDICN19A11	Lê Quang Hưng	24/05/2007	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
557	CDDICN19A13	Lương Nhật Huy	24/05/2007	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
558	CDDICN19A15	Trần An Khang	25/02/2007	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
559	CDDICN19A16	Đặng Nguyên Khoa	04/05/2007	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
560	CDDICN19B12	Nguyễn Duy Khương	03/03/2006	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
561	CDDICN19A17	Nguyễn Duy Kiên	30/10/2007	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
562	CDDICN19B14	Nguyễn Quốc Kiệt	14/09/2007	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
563	CDDICN19A21	Lê Quang Minh	05/12/2007	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
564	CDDICN19A24	Lê Nguyễn Khánh Nhật	05/11/2007	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
565	CDDICN19A26	Nguyễn Thanh Phúc	29/09/2007	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
566	CDDICN19A28	Nguyễn Thiên Phước	11/06/2007	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
567	CDDICN19A29	Nguyễn Minh Quân	24/09/2007	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
568	CDDICN19A30	Nguyễn Phùng Quang	15/08/2007	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
569	CDDICN19A31	Nguyễn Quý	07/08/2007	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
570	CDDICN19B31	Nguyễn Đức	Thắng	25/08/2006	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
571	CDDICN19A33	Nguyễn Thành	Thiện	10/06/2007	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
572	CDDICN19A35	Nguyễn Văn	Thịnh	17/06/2006	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
573	CDDICN19A37	Phan Quốc	Tiên	23/02/2007	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
574	CDDICN19A38	Ngô Minh	Tiến	24/02/2007	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
575	CDDICN19A39	Nguyễn Ngô Duy	Tuyền	11/08/2006	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
576	CDDICN19A41	Thái Đức	Vũ	03/10/2007	CĐ-ĐCN19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
577	CDDICN19B01	Nguyễn Đình	Chiêu	01/01/2007	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
578	CDDICN19B05	Võ Thành	Đạt	02/12/2007	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
579	CDDICN19B07	Nguyễn Chí	Huân	15/11/2007	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
580	CDDICN19B08	Đình Quang	Hưng	20/12/2002	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
581	CDDICN19B10	Nguyễn Nguyên	Khang	26/07/2007	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
582	CDDICN19B43	Trần Đăng	Khoa	02/01/2002	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
583	CDDICN19B13	Hứa Thành Thoại	Kiên	22/10/2007	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
584	CDDICN19A18	Quảng Thành	Lộc	04/10/2007	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
585	CDDICN19B15	Bùi Quang	Long	12/04/2007	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
586	CDDICN19B16	Nguyễn Cao Trâm	Luân	02/07/2007	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
587	CDDICN19B18	Phạm Đức	Minh	24/11/2007	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
588	CDDICN19B19	Trần Quốc	Nam	21/07/2007	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
589	CDDICN19B20	Huỳnh Hữu	Nghĩa	28/11/2007	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
590	CDDICN19B22	Lê Minh	Nhật	27/12/2007	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
591	CDDICN19B23	Đổng Quốc	Phi	10/08/2007	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
592	CDDICN19B26	Đoàn Hữu	Phước	03/09/2007	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
593	CDDICN19B28	Đặng Trọng	Quân	04/05/2007	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
594	CDDICN19B29	Vương Minh	Quân	05/04/2007	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
595	CDDICN19B32	Nguyễn Phạm Minh	Thiên	23/10/2004	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
596	CDDICN19B33	Trần Ngọc	Thiện	08/08/2007	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
597	CDDICN19B34	Nguyễn Ngọc	Thịnh	26/02/2007	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
598	CDDICN19B37	Hà Phi	Thức	11/04/2006	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
599	CDDICN19B38	Lê Minh	Tiến	01/08/2007	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
600	CDDICN19B39	Nguyễn Khánh	Trung	24/09/2007	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
601	CDDICN19B41	Huỳnh Ngọc Thanh	Tuấn	22/08/2007	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
602	CDDICN19B42	Nguyễn Quỳnh Đức	Vinh	06/03/1999	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
603	CDDICN19B47	Lê Đăng Quốc	Hòa	06/12/2007	CĐ-ĐCN19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
604	CDCNNDT19A01	Phùng Gia	Bảo	27/06/2007	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
605	CDCNNDT19A03	Mẫu	Chuyển	07/10/2007	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
606	CDCNNDT19A44	Nguyễn Chí	Hoàng	28/05/2004	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
607	CDCNNDT19A13	Đình Minh	Khoa	06/04/2007	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
608	CDCNNDT19A15	Nguyễn Văn	Lợi	16/11/2007	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
609	CDCNNDT19A17	Nguyễn Hoài	Nam	08/04/2007	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
610	CDCNNDT19A19	Nguyễn Võ Trung	Nguyên	20/03/2007	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
611	CDCNNDT19A20	Đình Quang	Nhật	03/01/2000	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
612	CDCNNDT19A22	Trương Thanh	Phương	01/02/2007	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
613	CDCNNDT19A25	Ly	Suân	01/12/2006	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
614	CDCNNDT19A28	Phan Thiện	Thanh	23/09/2007	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
615	CDCNNDT19A33	Phan Anh	Thy	24/08/2004	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
616	CDCNNDT19A34	Hoàng Anh	Tiến	06/12/2007	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
617	CDCNNDT19A37	Knai Lê Viết	Triều	29/08/2007	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
618	CDCNDT19A40	Hồ Quốc	Việt	22/11/2005	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
619	CDCNDT19A41	Phùng Trần Nhật	Vinh	16/12/2007	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
620	CDCNDT19A43	Nguyễn Quốc	Vũ	06/03/2007	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
621	CDCNDT19A02	Đinh Quốc	Chí	01/03/2007	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
622	CDCNDT19A05	Lại Quốc	Đạt	20/10/2007	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
623	CDCNDT19A08	Nguyễn Trần Quốc	Đạt	16/04/2007	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
624	CDCNDT19A10	Ngô Đức	Duy	05/10/2007	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
625	CDCNDT19A11	Huỳnh Ngọc	Hoài	17/10/2007	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
626	CDCNDT19A18	Nguyễn Thành	Nam	27/06/2007	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
627	CDCNDT19A21	Nguyễn Thanh	Phong	28/03/2007	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
628	CDCNDT19A27	Dương Văn	Thanh	22/10/1999	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
629	CDCNDT19A29	Đỗ Hữu	Thiện	01/10/2007	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
630	CDCNDT19A35	Hoàng Anh	Tiến	28/04/2007	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
631	CDCNDT19A36	Trần Quốc	Toàn	20/08/2007	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
632	CDCNDT19A38	Lê Phi	Trường	15/11/2007	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
633	CDCNDT19A39	Nguyễn Lê Nhật	Trường	06/02/2007	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
634	CDCNDT19A42	Nguyễn Gia	Vũ	13/05/2007	CĐ-ĐĐT19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
635	CDKTML19A01	Trần Gia	Bảo	08/05/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
636	CDKTML19A04	Hồ Mạnh	Cường	07/12/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
637	CDKTML19A05	Lê Thành	Đạt	26/06/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
638	CDKTML19A07	Huỳnh Anh	Định	28/07/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
639	CDKTML19A08	Nguyễn Tiên	Định	03/05/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
640	CDKTML19A45	Nguyễn Văn	Đông	10/06/1995	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
641	CDKTML19A10	Võ Khả	Hào	17/06/2005	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
642	CDKTML19A11	Huỳnh Nhật	Hoàng	24/06/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
643	CDKTML19A12	Nguyễn Huy	Hoàng	08/09/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
644	CDKTML19A13	Bùi Quốc	Hưng	12/02/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
645	CDQTKS19A09	Phan Phúc	Khang	22/05/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
646	CDKTML19A14	Nguyễn Đức	Khiêm	17/04/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
647	CDKTML19A15	Nguyễn Trung	Kiên	15/09/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
648	CDKTML19A16	Chu Văn	Lâm	09/11/2004	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
649	CDKTML19A43	Nguyễn Bảo	Nguyên	15/09/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
650	CDKTML19A18	Nguyễn Phạm Khôi	Nguyên	24/11/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
651	CDKTML19A19	Y Lâm	Niê	28/12/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
652	CDKTML19A20	Đặng Ngọc	Ninh	21/09/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
653	CDKTML19A21	Mạc Đức	Phong	23/09/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
654	CDKTML19A22	Hà Đức	Phương	05/03/2006	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
655	CDKTML19A23	Phan Hoàng	Quân	21/08/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
656	CDKTML19A26	Võ Hoài	Thương	26/06/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
657	CDKTML19A27	Lê Thành	Thưởng	02/03/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
658	CDKTML19A28	Nguyễn Việt	Tiến	02/01/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
659	CDKTML19A29	Nguyễn Văn	Toàn	25/08/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
660	CDKTML19A31	Nguyễn Minh	Triết	09/07/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
661	CDKTML19A32	Trịnh Đình	Trung	20/07/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
662	CDKTML19A33	Nguyễn Phi	Trường	11/08/2006	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
663	CDKTML19A34	Đặng Anh	Tú	20/02/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
664	CDKTML19A35	Nguyễn Ngọc	Tuân	02/07/2005	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
665	CDKTML19A36	Lê Trần Anh	Tuấn	31/05/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
666	CDKTML19A38	Huỳnh Nhật	Vinh	19/01/2006	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
667	CDKTML19A39	Nguyễn Hoàn	Vũ	02/06/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
668	CDKTML19B42	Nguyễn Lê Quốc	Vương	15/08/2007	CĐ-KTML19A	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
669	CDKTML19B04	Phó Đức	Chính	26/09/2007	CĐ-KTML19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
670	CDKTML19B06	Nguyễn Hoàng Tiến	Đạt	28/01/2006	CĐ-KTML19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
671	CDKTML19B07	Nguyễn Thành	Đạt	02/05/2007	CĐ-KTML19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
672	CDKTML19B08	Hoàng Đại Trọng	Đức	08/01/2001	CĐ-KTML19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
673	CDKTML19B09	Chu Anh	Dương	07/11/2007	CĐ-KTML19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
674	CDKTML19B10	Trần Thái	Dương	23/04/2007	CĐ-KTML19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
675	CDKTML19B12	Nguyễn Khải	Hoàn	18/11/2007	CĐ-KTML19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
676	CDKTML19B15	Bùi Quang	Huy	18/04/2007	CĐ-KTML19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
677	CDKTML19B16	Mai Huỳnh Tấn	Huy	23/08/2007	CĐ-KTML19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
678	CDKTML19B17	Huỳnh Hữu	Khang	30/10/2007	CĐ-KTML19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
679	CDKTML19B19	Ngô Quốc	Khôi	02/01/2007	CĐ-KTML19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
680	CDKTML19B20	Mẫu Văn	Luận	16/02/2007	CĐ-KTML19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
681	CDKTML19B21	Phạm Ngọc	Nam	11/12/2007	CĐ-KTML19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
682	CDKTML19B23	Lương Anh	Nguyên	30/09/2007	CĐ-KTML19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
683	CDKTML19B29	Nguyễn	Thanh	11/12/2007	CĐ-KTML19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
684	CDKTML19B30	Nguyễn Chí	Thành	24/10/2007	CĐ-KTML19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
685	CDKTML19B31	Trương Nhật	Thịnh	18/01/2007	CĐ-KTML19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
686	CDKTML19B32	Nguyễn Minh	Tiến	07/09/2007	CĐ-KTML19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
687	CDKTML19B34	Trương Đình	Trí	29/07/2007	CĐ-KTML19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
688	CDKTML19B37	Hồ Anh	Tú	12/04/2007	CĐ-KTML19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
689	CDKTML19B38	Lê Kiều Anh	Tuấn	04/10/2007	CĐ-KTML19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
690	CDKTML19B40	Lê Văn	06/08/2007	CĐ-KTML19B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
691	CDKTXD19A01	Lê Tuấn Kha	18/12/2007	CĐ-KTXD19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
692	CDKTXD19A02	Lê Nam	02/02/2006	CĐ-KTXD19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
693	CDKTXD19A06	Phan Văn Tính	25/11/2007	CĐ-KTXD19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
694	CDKTXD19A07	Nguyễn Đức Trường	14/02/2007	CĐ-KTXD19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
695	CDKTXD19A08	Nguyễn Thành Vinh	30/01/2007	CĐ-KTXD19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
696	CDKTXD19A09	Trương Ngọc Hoàng Vũ	28/10/2007	CĐ-KTXD19	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
697	CDCNTT18B29	Cao Văn Thượng	17/09/2003	CĐ-CNTT18B	70	SV là người dân tộc thiểu số thuộc thôn đặc biệt khó khăn
698	CDCNTT19A12	Cao Duy Hưng	22/11/2005	CĐ-CNTT19	70	SV là người dân tộc thiểu số thuộc thôn đặc biệt khó khăn
699	CDCNTT18B07	Cao Bảo Đại	19/12/2005	CĐ-CNTT18B	70	SV là người dân tộc thiểu số thuộc thôn đặc biệt khó khăn

Danh sách này có **699** HSSV